

ẨN DỤ @ DƯỚI GÓC NHÌN VĂN HÓA The symbol @ from a cross-cultural perspective

NGUYỄN VĂN QUANG

(ThS; Viện Đại học Mở Hà Nội)

Abstract: This paper investigates the metaphorical conceptualization of the symbol @ in different languages and cultures. The metaphorical conceptualization of the symbol @ in Vietnamese supports the view on conceptual blending supported by Turner and Fauconnier (1995) that two meaning domains blend into a separate conceptual space which takes on aspects of both domains and has an emergent structure of its own. The metaphorical conceptualization of the symbol @ in different languages proves that although computer metaphors show quite a high level of similarity among cultures, each culture has its own way of relating the symbol to the reality, depending on its own environment.

Key words: cross-cultural cognition; metaphorical conceptualization; perceptual systems.

1. Mọi ngôn ngữ đều luôn có sự thay đổi để phản ánh sự thay đổi của môi trường nơi nó hành chức. Cùng với sự ra đời của những khái niệm mới, là những từ ngữ mới hoặc những nét nghĩa mới của những từ ngữ quen thuộc. Kho từ vựng của một ngôn ngữ phát triển dựa trên những đặc trưng và những nhu cầu của nền văn hóa nơi nó hành chức.

Các thuật ngữ tin học là một phần trong thực tế ngôn ngữ của chúng ta. Việc tìm hiểu về những ẩn dụ được sử dụng trong các thuật ngữ tin học trong các ngôn ngữ khác nhau sẽ phần nào giúp chúng ta hiểu được những đặc trưng của các nền văn hóa khác nhau.

Các ẩn dụ là một thành tố nội tại của mọi ngôn ngữ. Các hệ thống chữ viết của chúng ta đều bắt nguồn từ những hình vẽ về người, động vật và các thực thể. Không nói đến chữ tượng hình trong hệ thống chữ viết của người Trung Quốc, ngay cả các chữ cái trong bảng chữ cái La-tinh cũng bắt nguồn từ các hình vẽ. Chữ A chẳng hạn, vốn được người Phoenicia cổ đại gọi là *aleph*, có nghĩa là Con Bò Đực.

Phép ẩn dụ là một cách để chúng ta diễn đạt các trải nghiệm của mình. Lakoff và Johnson

(1980) cho rằng ẩn dụ là một cấu trúc cơ bản thể hiện sự hiểu biết của con người về thế giới.

Sự ra đời và phát triển của công nghệ thông tin và các phương tiện truyền thông điện tử đã dẫn đến sự ra đời của những từ ngữ mới hoặc những nét nghĩa mới của những từ ngữ quen thuộc để chỉ các khái niệm, các thuật ngữ, v.v trong lĩnh vực này. Ví dụ từ "con chuột", với sự ra đời của máy tính, đã có một nét nghĩa mới khác với nét nghĩa "truyền thống" của nó. Một *con chuột* không chỉ là một con động vật trong thế giới khách quan mà lúc này còn là *một thiết bị điện tử có dây dài như đuôi chuột*.

Trong một môi trường sống luôn thay đổi nhanh chóng, đặc biệt với sự phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ như hiện nay, con người đã sử dụng một chiến lược đặc biệt kinh tế về mặt nhận thức và ngôn ngữ để đặt tên cho các khái niệm và các thực thể mới.

Không một ngôn ngữ nào có tất cả mọi từ riêng lẻ để chỉ mọi khái niệm, mọi thực thể mà con người muốn nói đến. Một ngôn ngữ như vậy sẽ là gánh nặng đối với trí nhớ của chúng ta. Để tiết kiệm bộ nhớ, năng lượng và thời gian, chúng ta thường viện đến phép ẩn

dụ để có thể sử dụng một từ với nhiều nét nghĩa mở rộng (Gozzi, 1999:4). Theo Gibbson (1966), đây là một ví dụ sinh động về tính kinh tế trong tri nhận.

Lakoff và Johnson (1980) cho rằng hệ thống khái niệm của chúng ta sẽ tạo sinh các ẩn dụ có liên quan với nhau dựa trên sự giao thoa giữa các miền khái niệm. Quan điểm của Turner và Fauconnier (1995) về việc trộn khái niệm có đôi chút khác biệt với quan điểm của Lakoff và Johnson. Turner và Fauconnier cho rằng hai miền khái niệm sẽ hòa trộn thành một không gian khái niệm riêng biệt mang các đặc tính của cả hai miền và có một cấu trúc riêng.

2. Dưới góc nhìn xuyên văn hóa, các ẩn dụ trong lĩnh vực tin học cho thấy có sự tương đồng khá cao giữa các nền văn hóa khác nhau. Chúng ta dường như có một nhận thức chung và một hệ thống những ẩn dụ có tính "toàn cầu" trong lĩnh vực này. Có thể nói một bản sắc có tính toàn cầu, một dạng "công dân mạng" đang xuất hiện trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, mỗi nền văn hóa khác nhau vẫn có những cách khai thác các ẩn dụ khác nhau cho các khái niệm và các thực thể quen thuộc trong lĩnh vực này. Để phần nào thấy được sự tương đồng và khác biệt giữa các nền văn hóa, chúng ta hãy xem các ngôn ngữ khác nhau và các nền văn hóa khác nhau dùng những ẩn dụ nào để đặt tên cho kí hiệu @.

Tất cả những ai làm việc trong lĩnh vực tin học hay đã từng dùng đến máy tính và thư điện tử đều biết đến kí hiệu @. Nhiều người nghĩ rằng kí hiệu @ là một biểu tượng của thời đại công nghệ thông tin, nhưng thực ra biểu tượng này đã có từ hàng nghìn năm nay. Kí hiệu @ xuất hiện đầu tiên trong các văn bản tiếng Latinh của các giáo sĩ thời Trung Cổ ở châu Âu. Nó được dùng thay cho từ 'ad' trong tiếng Latinh có nghĩa là 'hướng tới' hoặc 'tại'. Nghĩa của kí hiệu @ khi được dùng lần đầu tiên cho e-mail cũng mang nghĩa là 'tại'. Khi e-mail và hệ thống tiền thân của Internet mới chỉ được sử dụng phạm vi Lầu Năm Góc, một chuyên gia tên là Ray Tomlinson đã tạo ra địa chỉ e-mail

đầu tiên là tomlinson@bbn-tenexa. Từ đó, kí hiệu @ được phổ biến rộng rãi và trở thành một phần không thiếu của các địa chỉ e-mail. Tuy nhiên, trong các ngôn ngữ khác nhau, người ta lại có những cách gọi khác nhau đối với kí hiệu này, tùy theo những liên tưởng khác nhau của mỗi dân tộc và mỗi cộng đồng.

Trước hết, có thể thấy một mức độ tương đồng khá cao khi các ngôn ngữ khác nhau đều liên tưởng kí hiệu này tới một thực thể có thật trong môi trường sống của họ, thường là các con vật hoặc các bộ phận như tai và đuôi của các con vật. Tuy vậy, mỗi nền văn hóa khác nhau lại liên tưởng kí hiệu này tới một thực thể khác nhau, được thể hiện qua bảng dưới đây.

Bảng 2.1: Các tên gọi khác nhau của kí hiệu @ trong các nền văn hóa khác nhau

Ba Lan	Khỉ con
Bun-ga-ri	Khỉ con
Croatia	Con khi
Đan Mạch	Vòi voi, đuôi lợn, tai lợn
Do Thái	Bánh táo
Đức	Khỉ-nhện, đuôi khỉ, tai khỉ
Hà Lan	Đuôi khỉ, tai khỉ
Hàn Quốc	Ốc sên
Hung-ga-ri	Con sâu
Hi Lạp	Vịt con
In-đô-nê-xi-a	Đuôi khỉ
Israel	Ốc sên
Kazakhstan	Trăng khuyết
Na Uy	Đuôi lợn, tai lợn
Nam Phi	Đuôi khỉ
Nga	Chó con
Nhật Bản	Con khi
Phần Lan	Con mèo
Pháp	Ốc sên
Thái	Con sâu
Thổ-nhĩ-kỳ	Tai lợn
Séc	Con khi
Thụy Điển	Bánh quế
Trung Quốc	Con chuột
Ý	Con sò

(Nguồn: tác giả tổng hợp từ nhiều nguồn khác nhau, 2013)

Trong tiếng Việt, kí hiệu @ được gọi là *a còng*. Mặc dù cách gọi này chưa được công nhận một cách chính thức trong các từ điển, nhưng nó đã được sử dụng rộng rãi và được cộng đồng mặc nhiên công nhận. Vậy người Việt liên tưởng kí hiệu này tới thực thể nào trong môi trường sống của họ?

Thành tố *a* trong *a còng* thì đã rõ: đó là chữ cái *a*, một phần cấu thành của kí hiệu @. Vậy còn *còng* là cái gì?

Trong các từ điển tiếng Việt, *còng* có các nghĩa như sau: 1. *Danh từ*: a. Cua nhỏ sống ở vùng nước lợ; b. Chân của một số động vật; c. Vòng bằng sắt để khóa tay, chân; 2. *Động từ*: Khóa tay, chân bằng còng; 3. *Tính từ*: a. Lưng không thể thẳng; b. Phải cong lưng để làm việc

Vậy *a còng* có thể hiểu là: 1. Một chữ *a* đặc biệt trông giống như một con còng (cua, ghẹ...); 2. Một chữ *a* đặc biệt có nét trông giống như một cái còng cua (còng, ghẹ...); 3. Một chữ *a* đặc biệt trông giống như đang bị còng; 4. Một chữ *a* đặc biệt trông giống như một người bị còng lưng; 5. Một chữ *a* đặc biệt trông giống như đang phải còng lưng để làm việc.

Có lẽ phải cần đến một cuộc điều tra trong cộng đồng mạng để tìm hiểu xem *a còng* thường được liên tưởng cụ thể tới cái gì, nhưng có một điều chắc chắn là *a còng* có liên quan tới một trong các ẩn dụ ở trên. Và, có lẽ *a còng* là một ví dụ sinh động cho quan điểm của Turner và Fauconnier (1995) về hiện tượng trộn khái niệm trong các ẩn dụ, tức là hai miền khái niệm, *a* và *còng*, hòa trộn thành một không gian khái niệm riêng biệt mang

những đặc tính của cả hai miền và có một cấu trúc riêng của nó.

3. Trong quá trình tiến hóa của ngôn ngữ, những từ vựng liên quan đến những lĩnh vực mà con người đã biết rõ thường được sử dụng để giải thích những lĩnh vực mà con người chưa biết rõ. Trong lĩnh vực tin học cũng vậy, những từ ngữ quen thuộc dùng để chỉ những khái niệm, những thực thể quen thuộc thường được mở rộng ngữ nghĩa để chỉ những khái niệm, những thực thể mới. Một trong những cách mở rộng ngữ nghĩa thường được sử dụng là lối nói ẩn dụ. Bên cạnh một "ngôn ngữ toàn cầu" trong lĩnh vực tin học, với lối nói ẩn dụ, mỗi ngôn ngữ khác nhau và mỗi nền văn hóa khác nhau lại có cách gọi khác nhau đối với những thực thể, những khái niệm mới. Các tên gọi khác nhau của kí hiệu @ trong các ngôn ngữ khác nhau có lẽ là một ví dụ sinh động cho sự hòa nhập nhưng không hòa tan trong "thời đại *a còng*" để làm nên sự thống nhất trong đa dạng của thế giới hiện đại.

Tài liệu tham khảo

1. Gibson, J. J. (1966), *The senses considered as perceptual systems*. Boston: Houghton Mifflin.
2. Gozzi, Raymond Jr. (1999), *The power of metaphor in the age of electronic media*. Cresskill, NJ: Hampton Press.
3. Lakoff, G. & Johnson, M. (1980), *Metaphors We Live By*. Chicago: University of Chicago Press.
4. Turner, M. & Fauconnier, G. (1995), *Conceptual integration and formal expression*. Journal of metaphor and symbolic activity, 10(3), pp 183-204.

(Ban Biên tập nhận ngày 05-08-2013)